

**DANH MỤC SƠ BỘ CÁC ĐỀ XUẤT DỰ ÁN SXTN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH  
CÔNG NGHỆ SINH HỌC NÔNG NGHIỆP NĂM 2007 - 2008**

**Lĩnh vực: Công nghệ sinh học cây trồng**

TT trong nhóm	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Kết quả dự kiến	Người/Cơ quan đăng ký	Ý kiến VP
1.	Sản xuất thử giống bông chuyển gen kháng sâu và chịu thuốc trừ cỏ	Nhập nội và mua bản quyền sử dụng dòng/giống bông chuyển gen kháng sâu và chịu thuốc trừ cỏ; nghiên cứu, đánh giá các dòng/giống bông chuyển gen nhập nội, lai các giống này với các dòng/giống VN để tạo giống bông lai F1 có NS cao, chất lượng tốt, kháng sâu và chịu thuốc trừ cỏ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ sưu tập thực liệu dòng/giống bông kháng sâu (2-3 thực liệu) và chịu thuốc trừ cỏ (1-2 thực liệu) cung cấp cho các nghiên cứu lai tạo giống bông</li> <li>- Các quy trình và sơ đồ lai tạo các dòng/giống bông chuyển gen với các dòng/giống bông triển vọng trong nước. Quy trình sản xuất bông lai F1</li> <li>- Các quy trình so sánh và đánh giá cây bông chuyển gen bằng các kỹ thuật sinh học phân tử (PCR, southern blot, western blot) và phép thử sinh học (bio-test)</li> <li>- Các giống bông thuần và bông lai kháng sâu (2-3 dòng/giống) và chịu thuốc trừ cỏ (1-2 dòng/giống)</li> <li>- Khoảng 4-5 tấn hạt giống bông lai kháng sâu và chịu thuốc trừ cỏ cung cấp cho SX.</li> </ul>	TS. Lê Quang Quyên Viện nghiên cứu & Phát triển cây bông	Đã có dự án KTKT
2.	Hoàn thiện công nghệ và mở rộng quy mô sản xuất cây giống Bạch đàn U6 bằng công nghệ nuôi cấy mô tế bào thực vật	- Góp phần đưa nhanh tiến bộ khoa học công nghệ mới vào sản xuất để không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng, thực hiện thắng lợi chương trình trồng mới 5ha rừng của Chính phủ, giải quyết việc làm cho một bộ phận lao động trong và ngoài tỉnh, nâng cao hiệu quả ktế, xã hội và môi trường của việc trồng rừng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm sản xuất 7-8 triệu cây giống bạch đàn mô/năm,</li> <li>- Trong 3 năm tổng sản lượng cây giống sản xuất ra khoảng 20 triệu cây cung cấp cho các đơn vị, cá nhân trồng rừng trong cả nước</li> </ul>	ThS. Trần Thị Doanh Trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học và sản xuất lâm nông nghiệp Quảng Ninh	OK

TT trong nhóm	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Kết quả dự kiến	Người/Cơ quan đăng ký	Y kiến VP
3.	Xây dựng cơ sở nhân giống chất lượng cao, sạch bệnh, quy mô bán công nghiệp và mô hình sản xuất đối với một số giống hoa (hoa hồng, đồng tiền, cẩm chướng, cúc, phong lan bản địa, hồng môn) phục vụ sản xuất và xuất khẩu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện một số quy trình công nghệ nhân giống hoa ở quy mô bán công nghiệp và công nghiệp (Đồng tiền, Lily, Hoa hồng, Cúc, Cẩm chướng, Phong lan...) quy mô 1 triệu cây/năm</li> <li>- Xây dựng mô hình hệ thống nhân giống hoa 3 cấp (Trung ương-Tỉnh-Cơ sở) đối với hoa Hồng, Đồng tiền, Cẩm chướng, phong lan và 3 mô hình nhân giống ở 2 vùng sinh thái Sapa và ĐBSH</li> <li>- Xây dựng các vườn hoa và mô hình SX hoa công nghệ cao ở 3 vùng hoa trọng điểm: Vĩnh Phúc, Từ Liêm, HN và Văn Giang, Hưng Yên</li> <li>- SX được 3 triệu cây hoa giống chất lượng cao các loại</li> <li>- Tính toán được hiệu quả kế của hệ thống giống và thông qua đó khẳng định vai trò và vị trí của CNTB đối với việc xây dựng hệ thống giống và sản xuất hoa chất lượng cao.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Góp phần xây dựng hệ thống nhân giống hoa 3 cấp: Cấp I: tạo ra và cung ứng nguồn giống gốc sạch bệnh và đa dạng sinh học, chất lượng thuộc PTNTĐ CNTBTV Quốc gia; Cấp II: các Pilot nhân giống và các PTN nhân giống nhanh bằng công nghệ mô hom trong nước; Cấp III: Nhân giống bằng công nghệ giâm cành, ghép mắt tại công ty nông hộ.</li> <li>- Hoàn thiện được hệ thống các quy trình nhân giống hoa cao cấp, sạch bệnh trên quy mô công nghiệp (4 loại hoa chính)</li> <li>- Chế tạo được một số loại giá thể thích hợp cho vườn ươm ở quy mô công nghiệp phục vụ các nhà vườn</li> <li>- Xác định được quy trình kỹ thuật vườn ươm và công nghệ nhân giống sau in vitro đạt hiệu quả cao đối với các loại hoa trên</li> <li>- Sản xuất được 1 triệu cây giống chất lượng cao,</li> </ul>	PGS.TS. Đỗ Năng Vịnh Viện Di truyền nông nghiệp	OK
4.	Hoàn thiện và triển khai kỹ thuật vi nhân	Hoàn thiện, triển khai công nghệ vi nhân giống hoa mới	- Quy trình kỹ thuật vi nhân giống và 2 mô hình trồng các giống hoa Cúc và hoa phong lan phù hợp với điều	ThS. Lê Thị Kim Đào	OK

TT trong nhóm	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Kết quả dự kiến	Người/Cơ quan đăng ký	Y kiến VP
	giống một số giống hoa mới (hoa Cúc, hoa phong lan) và xây dựng mô hình trồng hoa cúc, hoa phong lan góp phần phát triển nghề trồng hoa hàng hóa ở Bình Định.	(hoa Cúc, hoa phong lan) chất lượng cao và xây dựng mô hình trồng hoa Cúc, hoa phong lan phù hợp với điều kiện Bình Định	kiện của Bình Định - 400.000 cây hoa phong lan, hoa cúc	Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ Bình Định, Sở KH&CN Bình Định	
5.	Xây dựng hệ thống sản xuất giống hoa và giống khoai tây sạch bệnh chất lượng cao phục vụ vùng chuyên canh sản xuất hoa và khoai tây thương phẩm cho Thành phố Hải phòng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao tiềm lực khoa học công nghệ địa phương</li> <li>- Từng bước hoàn thiện hệ thống sản xuất giống hoa, khoai tây tại địa phương, đến năm 2010 đáp ứng 70-80% nhu cầu về giống hoa và khoai tây sạch bệnh cho thành phố</li> <li>- Nâng cao hiểu biết nhận thức của người sản xuất để tăng khả năng tiếp nhận, ứng dụng KHCN vào thực tiễn SX</li> <li>- Dự án thành công tạo tiền đề cho sự phát triển nông nghiệp thành phố theo hướng CNH-HĐH, sản xuất hàng hoá hiệu quả và bền vững phục vụ tiêu dùng trong và ngoài thành phố</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng hoàn thiện hệ thống sản xuất giống hoa, khoai tây chất lượng cao qui mô bán công nghiệp</li> <li>- Sản xuất giống khoảng 8-10 triệu cây, củ giống hoa chất lượng cao/năm, đáp ứng 53-67% nhu cầu; 3000-4000 tấn giống khoai tây sạch bệnh chất lượng cao, đáp ứng 50-67% nhu cầu về giống cho thành phố</li> <li>- Hình thành vùng chuyên canh sản xuất giống, vùng chuyên canh sản xuất hoa, khoai tây thương phẩm cho thành phố</li> </ul>	TS. Đoàn Hữu Thanh Trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ Hải Phòng	OK
6.	Ứng dụng công nghệ tế bào thực vật trong	- Xây dựng mô hình công nghiệp sản xuất và tạo giống	- Xây dựng mô hình công nghiệp sản xuất và tạo giống hoa xuất khẩu bằng kỹ thuật hiện đại của công nghệ	PGS.TS. Trần Văn Minh	OK

TT trong nhóm	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Kết quả dự kiến	Người/Cơ quan đăng ký	Y kiến VP
	công nghiệp sản xuất giống và xuất khẩu hoa ở vùng nhiệt đới (TPHCM)	hoa xuất khẩu - Xây dựng mô hình trồng hoa xuất khẩu - Xây dựng mạng lưới trồng trọt, công nghệ sau thu hoạch và xuất khẩu hoa - Xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển nghề hoa xuất khẩu	TBTV- SX 80.000 cây hoa các loại - Xây dựng mô hình trồng hoa xuất khẩu bằng kỹ thuật thâm canh trong nông nghiệp công nghệ cao - Xây dựng mạng lưới trồng trọt (gia công) thu mua, công nghệ sau thu hoạch và xuất khẩu hoa - Xây dựng chính sách hiệu quả hỗ trợ phát triển nghề hoa xuất khẩu - Kết quả của đề tài sẽ đóng góp tích cực vào việc tổ chức và hệ thống hoá có hiệu quả nghề trồng hoa: sản xuất giống chất lượng cao - trồng gia công xuất khẩu - mạng lưới thu mua - kỹ thuật sau thu hoạch - xuất khẩu	Viện Sinh học nhiệt đới	
7.	Hoàn thiện công nghệ sản xuất chế phẩm vi sinh vật đối kháng phòng bệnh thối rễ cho cây cà phê, bông vải vùng miền Trung, Tây Nguyên	Hoàn thiện được công nghệ lên men và sản xuất chế phẩm đối kháng tác nhân gây bệnh thối rễ trên cà phê, bông vải và một số cây trồng cạn khác, phục vụ phát triển kinh tế xã hội và góp phần bảo vệ nền nông nghiệp sạch bền vững ở Miền Trung Tây Nguyên	- Hoàn thiện được công nghệ lên men thu nhận chế phẩm vi sinh vật đối kháng - Sản xuất được lượng chế phẩm phục vụ 5.000ha cây bông và cây cà phê	TS. Phạm Việt Cường Liên hiệp Khoa học sản xuất CNSH và Môi trường, Viện Công nghệ sinh học	OK
8.	Sản xuất và ứng dụng men ủ vi sinh Compost Maker để xử lý phế phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón hữu cơ tại tỉnh Đăklăk	Hoàn thiện quy trình sản xuất và ứng dụng men ủ vi sinh Compost maker để xử lý phế phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón hữu cơ trong điều kiện của tỉnh Đăklăk	- Cơ sở sản xuất men ủ vi sinh Compost Maker công suất 50-100 tấn/năm - Men ủ vi sinh Compost maker có chất lượng đảm bảo TCVN - Quy trình sản xuất và hướng dẫn sử dụng men ủ vi sinh Compost maker - Một số mô hình chế biến và sử dụng phân hữu cơ Sản phẩm của dự án có tác động mở rộng và nâng cao chất lượng phân ủ đồng thời tác động đến canh tác hữu	KS. Nghiêm Thị Minh Thu Trung tâm ứng dụng KH&CN - Sở Khoa học và Công nghệ Đăklăk.	OK

TT trong nhóm	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Kết quả dự kiến	Người/Cơ quan đăng ký	Y kiến VP
			<p>ơ của người sản xuất , bảo vệ tài nguyên đất, môi trường và mang lại hiệu quả kinh tế-xã hội cho địa phương</p>		
9.	<p>Hoàn thiện công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học nấm boverit (<i>Beauveria bassiana</i>) để ứng dụng phòng trừ sâu róm thông và sâu hại cây lâm nghiệp</p>	<p>Hoàn thiện được quy trình sản xuất chế phẩm nấm boverit (<i>Beauveria bassiana</i>) trên dây chuyền công nghiệp theo công nghệ vi sinh đạt chất lượng, hiệu quả cao trong phòng trừ sâu róm thông cũng như các loại sâu khác hại cây lâm nghiệp nhằm nâng cao kết quả trong sản xuất, tạo ra các sản phẩm an toàn phục vụ xuất khẩu mang lại giá trị kinh tế cao cho đất nước theo hướng bảo vệ môi trường sinh thái và cộng đồng. Trên cơ sở đó đề xuất được quy trình ứng dụng chế phẩm nấm trừ sâu róm thông và các sâu hại khác cho các lâm trường trong cả nước.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chủng nấm boverit có hoạt lực cao trên sâu róm thông và các sâu hại khác làm giống để sản xuất</li> <li>- Có quy trình về dây chuyền công nghệ sản xuất chế phẩm nấm Boverit đạt chất lượng <math>5 \times 10^9</math> Bt/gr</li> <li>- Sản xuất được lượng chế phẩm quy mô vài tấn/tháng</li> <li>- Có mô hình ứng dụng chế phẩm có hiệu quả cao từ 70% trở lên sau 2 tuần đến 4 và 8 tuần phun bào tử khô bằng máy thủ công (vì nấm Boverit đặc hiệu với sâu róm thông). Mô hình ứng dụng nấm <i>Beauveria bassiana</i> trừ sâu xanh ăn lá bồ đề hoặc sâu hại khác đạt hiệu quả cao từ 70% trở lên sau 2 tuần đến 4 tuần phun.</li> <li>- Đào tạo được 5-8 sinh viên và 1-2 học viên cao học</li> </ul>	<p>PGS.TS. Phạm Thị Thùy Viện Bảo vệ thực vật</p>	<p>OK</p>
10.	<p>Nhập công nghệ nhân nuôi côn trùng nhằm bảo tồn đa dạng sinh học và phục vụ mục tiêu thương mại</p>	<p>Nhập công nghệ vi sinh để sản xuất thức ăn phục vụ công tác nhân nuôi một số loài côn trùng thuộc bộ cánh cứng có giá trị nhằm bảo tồn đa dạng sinh học và đặt cơ sở để phát triển ngành công nghiệp côn trùng thương mại hoá cho VN</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có công nghệ sản xuất thức ăn nhân nuôi côn trùng thuộc bộ cánh cứng phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học</li> <li>- Có công nghệ nhân nuôi côn trùng hàng loạt phục vụ công tác bảo tồn</li> <li>- Sản xuất thức ăn vi sinh và nhân nuôi thành công 2-3 loài cánh cứng phục vụ xuất khẩu</li> </ul>	<p>TS. Phạm Thị Vượng Viện Bảo vệ thực vật</p>	<p>OK</p>

TT trong nhóm	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Kết quả dự kiến	Người/Cơ quan đăng ký	Y kiến VP
11.	Hoàn thiện công nghệ sản xuất thuốc trừ sâu sinh học Bt để phòng trừ sâu hại cây trồng nông, lâm nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân lập và tuyển chọn các chủng Bt có độc lực cao đối với sâu hại từ các vùng sinh thái khác nhau ở VN</li> <li>- Ứng dụng và phát triển công nghệ nền của Cu Ba, tạo sản phẩm ở quy mô vừa cung ứng ch sản xuất nông, lâm nghiệp. Chủ động trong sản xuất, giảm mức độ phụ thuộc vào nhập khẩu. Góp phần tạo ra sản phẩm nông lâm nghiệp an toàn và bảo vệ môi trường sống</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyển chọn được 10-15 chủng Bt có độc lực cao để sản xuất chế phẩm</li> <li>- Cải tiến được những nhược điểm của quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm của Cuba</li> <li>- Đề xuất quy trình công nghệ sản xuất cho dây chuyền quy mô 5-10 tấn/năm</li> <li>- Giá thành sản phẩm cạnh tranh được với sản phẩm nhập khẩu cùng loại đang có mặt trên thị trường</li> </ul>	ThS. Phạm Văn Nhạ Viện Bảo vệ thực vật	Đã có các dự án sản xuất thử
12.	Sản xuất thử nghiệm phân bón vi sinh vật chức năng MT1 phục vụ chăm sóc sức khỏe hồ tiêu và cà phê tại Quảng Trị	Sản xuất và sử dụng phân vi sinh vật chức năng phục vụ sản xuất hồ tiêu và cà phê bền vững ở Quảng Trị	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình sản xuất phân VSV chức năng trong điều kiện của Quảng Trị</li> <li>- Phân bón VSV chức năng có khả năng hạn chế &gt;60% tỷ lệ bệnh chết nhanh, chết chậm trên hồ tiêu và cà phê</li> <li>- Một số mô hình sử dụng phân VSV chức năng tại Quảng Trị</li> </ul>	Trần Văn Tân - Chi cục phó Chi cục BVTV tỉnh Quảng Trị	OK
13.	Sản xuất thử nghiệm và phát triển thuốc diệt chuột sinh học Prorodent ở VN	Sản xuất thử nghiệm thuốc diệt chuột sinh học Prorodent từ trăn Gấm VN và ứng dụng trong kiểm soát chuột hại tại VN	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 quy trình công nghệ sản xuất bào tử S.singaporensis từ trăn Gấm VN</li> <li>- 1 quy trình sản xuất thuốc diệt chuột sinh học Prorodent từ bào tử S.singaporensis</li> <li>- Thuốc diệt chuột sinh học Prorodent có chất lượng tương đương với chất lượng sản xuất tại Thái lan và giá không vượt quá 70% giá thành sản xuất tại Thái lan</li> <li>- Một số mô hình kiểm soát chuột hại bằng thuốc Prorodent (đồng ruộng, kho tàng, khu dân cư và nhà máy)</li> </ul>	ThS. Lương Hồng Sơn Viện KHNN Miền Nam	OK

